

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công trách nhiệm giúp
Ủy ban nhân dân thành phố Huế tự kiểm tra văn bản**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố Huế thực hiện tự kiểm tra văn bản

1. Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện tự kiểm tra Quyết định quy phạm pháp luật do mình chủ trì soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành về ngành, lĩnh vực do cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm quản lý.

2. Sở Tư pháp thực hiện tự kiểm tra các văn bản không có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các trường hợp sau đây:

a) Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành khi có yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và của cơ quan, người có thẩm quyền khác hoặc khi nhận được kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật.

b) Văn bản do Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện tự kiểm tra văn bản do mình chủ trì soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Công an thành phố thực hiện tự kiểm tra văn bản do mình chủ trì soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định tại khoản 1 Điều này; tự kiểm tra văn bản quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này có nội dung thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

5. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố thực hiện tự kiểm tra văn bản do mình chủ trì soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định tại khoản 1 Điều này; tự kiểm tra văn bản quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này có nội dung thuộc phạm vi bí mật Nhà nước do Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố quản lý.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện tự kiểm tra văn bản quy định tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

a) Thực hiện tự kiểm tra văn bản theo đúng trình tự, thủ tục tự kiểm tra văn bản được quy định tại Điều 12 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Lập hồ sơ tự kiểm tra văn bản đối với văn bản trái pháp luật theo đúng quy định tại Điều 13 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

c) Thực hiện chế độ báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản đột xuất, định kỳ về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tư pháp.

2. Sở Tư pháp

a) Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra văn bản.

b) Đột xuất, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp về kết quả tự kiểm tra văn bản.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quy định chuyên tiếp

a) Sở Tư pháp thực hiện tự kiểm tra văn bản đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực.

b) Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện tự kiểm tra văn bản kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Công an thành phố; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy;
- HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố ;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- VP: PCVP và các chuyên viên;
- Cổng thông tin điện tử thành phố ;
- Lưu: VT, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Tài